TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU PHONG** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 11/2023/DS-ST
Ngày 08-08-2023.
" V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Toàn.
2. Ông Nguyễn Như Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 42/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH MTV J; địa chỉ: Lầu 15, tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh .

Đại diện theo ủy quyền có ông Trương Văn Q; địa chỉ: Số 14 Nguyễn văn Cừ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế (Văn bản ủy quyền số 154/2023/UQ-LM-JIVF ngày 15/5/2023) - Có mặt

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Quỳnh C, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn Dương Lệ Đông, xã Triệu Thuận, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/5/2023, biên bản hòa giải ngày 05/7/2023 và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Công ty Tài chính TNHH MTV J trình bày:

Ngày 29/9/2016 bà Trần Thị Quỳnh Chi ký hợp đồng số 69060000000448000 với Công ty Tài chính TNHH MTV J để vay tiền mua xe máy trả góp hàng tháng, thời hạn vay 18 tháng, số tiền vay 27.500.000 đồng; lãi suất 3,46%/tháng; số tiền phải trả mỗi tháng 2.078.056 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 22/10/2016 đến 31/5/2017, bà Chi đã trả tiền gốc 8.696.418 đồng, lãi 5.847.930 đồng, lãi quá hạn 52.410 đồng; tổng cộng 14.569.758 đồng. Tính đến ngày 08/8/2023, bà C còn nợ khoản tiền gốc 18.803.582 đồng, tiền lãi trong hạn là 8.010.290 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.795.092 đồng, tổng cộng bà C còn nợ số tiền gốc và lãi là 28.608.964 đồng.

Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì bà C thanh toán cả gốc và lãi trong thời hạn 18 tháng, trả hàng tháng số tiền 2.078.560 đồng trả trước hoặc đúng ngày 22 hàng

tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Tuy nhiên, bà C chỉ thực hiện hợp đồng từ ngày 22/10/2016 đến 31/5/2017 thì bà C không thực hiện nghĩa vụ thanh toán, cố tình lẫn tránh mặc dù Công ty đã nhiều lần gọi điện, đến nhà bà Chi để yêu cầu bà Chi thanh toán nhưng bà Chi không thực hiện. Do đó căn cứ Điều 3, Điều 7, Điều 8, Điều 11 hợp đồng số 69060000000448000 ngày 29/9/2016 đã ký kết giữa Công ty Tài chính TNHH MTV J với bà Trần Thị Quỳnh C thì bà C đã vi phạm hợp đồng nên Công ty Tài chính TNHH MTV J yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc bà Trần Thị Quỳnh C phải trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV J tính đến ngày 08/8/2023 số tiền gốc 18.803.582 đồng; tiền lãi trong hạn 8.010.290 đồng, lãi quá hạn 1.795.092 đồng, tổng cộng cả gốc và lãi là 28.608.964 đồng.

Theo đơn trình bày ngày 05/7/2023, biên bản giải giải ngày 05/7/2023 và tại phiên tòa, bị đơn bà Trần Thị Quỳnh C trình bày:

Bà Trần Thị Quỳnh C thừa nhận ngày 29/9/2016, bà Trần Thị Quỳnh C ký hợp đồng số 69060000000448000 với Công ty Tài chính TNHH MTV J để vay tiền mua xe máy trả góp hàng tháng, số tiền vay 27.500.000 đồng; thời hạn vay 18 tháng, lãi suất 3,46%/tháng, số tiền trả mỗi tháng 2.078.056 đồng . Quá trình thực hiện hợp đồng bà C trả hàng tháng đầy đủ đến ngày 31/5/2017 không tiếp tục thực hiện việc trả nợ do bà C sinh con thứ hai nên hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập do đó bà C đã vi phạm hợp đồng. Bà Trần Thị Quỳnh C thừa nhận tính đến ngày 08/8/2023, bà C còn nợ Công ty Tài chính TNHH MTV J số tiền gốc 18.803.582 đồng; tiền lãi trong hạn 8.010.290 đồng, tiền lãi quá hạn 1.795.092 đồng, tổng cộng cả gốc và lãi là 28.608.964 đồng. Tuy nhiên, hiện nay vì hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin trả khoản tiền trên cho Công ty Tài chính TNHH MTV J theo phương án mỗi tháng trả 2.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Các bên tranh chấp liên quan đến hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Công ty Tài chính TNHH MTV J với bà Trần Thị Quỳnh C nên xác định quan hệ *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Trần Thị Quỳnh C có nơi cư trú tại thôn Dương Lệ Đông, xã Triệu Thuận, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong thụ lý vụ án ngày 30/5/2023; sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho Công ty Tài chính TNHH MTV A và bà Trần Thị Quỳnh C. Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải 05/7/2023 nhưng các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Ngày 26/7/2023, Tòa án ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử và ấn định ngày xét xử 08/8/2023. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của Công ty Tài chính TNHH MTV Jvà bà Trần Thị Quỳnh C đều có mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dụng: Xem xét yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV J, thấy rằng: Theo hợp đồng tín dụng số 69060000000448000 ngày 29/9/2016 đã ký kết giữa Công ty Tài chính TNHH MTV J với bà Trần Thị Quỳnh C, thể hiện nội dung bà C vay số tiền 27.500.000 đồng để mua xe máy trả góp hàng tháng, thời hạn vay 18 tháng, lãi suất 3,46%/tháng; số tiền phải trả hàng tháng 2.078.056 đồng. Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng, bà C chỉ mới trả được khoản tiền gốc 8.696.418 đồng, lãi trong hạn là 5.847.930 đồng, lãi quá hạn là 52.410 đồng; tổng cộng đã trả cả gốc và lãi là 14.596.758 đồng. Từ ngày 31/52017 đến nay bà C đã vi phạm hợp đồng, không tiếp tục trả tiền gốc và lãi hàng tháng như thỏa thuận do đó bà C đã vi phạm Điều 3, Điều 8 của hợp đồng số 69060000000448000 ngày 29/9/2016 đã ký kết giữa Công ty Tài chính TNHH MTV J với bà Trần Thị Quỳnh C. Theo quy định tại Điều 463, Điều 465 Bộ luật dân sự thì việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa Công ty Tài chính TNHH MTV J với bà bà Trần Thị Quỳnh C trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và có hiệu lực pháp luật, do đó phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên ngay sau khi ký kết hợp đồng. Mặt khác, căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối, điểm b khoản 3 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/ 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định thì lãi suất theo thỏa thuận giữa các bên đã ký kết; trường hợp khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn, thì khách hàng phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả do đó bà C phải có trách nhiệm trả cho công ty Tài chính TNHH MTV J số tiền gốc và lãi chưa thực hiện. Quá trình giải quyết vụ và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV J yêu cầu bà C còn nợ khoản tiền gốc 18.803.582 đồng, tiền lãi trong hạn là 8.010.290 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.795.092 đồng, tổng cộng cả tiền gốc và lãi là 28.608.964 đồng. Phía bà Trần Thị Quỳnh C cũng thừa nhận hiện bà C còn nợ Công ty Tài chính TNHH MTV J khoản tiền gốc và lãi là 28.608.964 đồng và bà C đề nghị Công ty cho bà C trả mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết khoản nợ tuy nhiên phía đại diện theo ủy quyền của Công ty không chấp nhận phương án trả nợ của bà Chi. Do đó Công ty Tài chính TNHH MTV J khởi kiện yêu cầu bà C trả nợ gốc và lãi là có căn cứ nên cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV J buộc bà Trần Thị Quỳnh Ci phải trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV J số tiền gốc và lãi là 28.608.964 đồng; trong đó tiền gốc 18.803.582 đồng, tiền lãi trong hạn là 8.010.290 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.795.092 đồng.

[5] Về án phí: Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV J nên bà Trần Thị Quỳnh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Công ty Tài chính TNHH MTV J không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Từ nhận xét trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 465 Bộ

luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV J. Buộc bà Trần Thị Quỳnh C phải trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV số tiền gốc 18.803.582 đồng, tiền lãi trong hạn là 8.010.290 đồng, lãi quá hạn là 1.795.092 đồng, tổng cộng cả gốc và lãi là 28.608.964 đồng *(hai mươi tám triệu sáu trăm lẽ tám nghìn chín trăm sáu mươi tư đồng)*.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Trần Thị Quỳnh C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng số 69060000000448000 ngày 29/9/2016 đã ký kết giữa Công ty Tài chính TNHH MTV J với bà Trần Thị Quỳnh C.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

- Bà Trần Thị Quỳnh C phải chịu 1.430.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Công ty Tài chính TNHH MTV J không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty Tài chính TNHH MTV J số tiền tạm ứng án phí đã nộp 715.000 đồng theo biên lai thu tiền số 000449 ngày 24/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- Chi cục THADS huyện Triệu Phong;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VT.

Phan Hồng Phước